TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN B** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số**: 52**/2025/QĐST-HNGĐ	*B, ngày 03 tháng 02 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55; 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số **30**/2025/TLST-LH ngày 17 tháng 01 năm 2025 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn"* giữa:

Người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Mạnh H** - Sinh năm: 1987;
- Chị **Hỳ Á T** - Sinh năm: 1997;

Cùng nơi cư trú: Số nhà A, ngách P phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] ***Về quan hệ hôn nhân:*** Anh Nguyễn Mạnh H và chị Hý A T đăng ký kết hôn ngày 01/08/2017 tại UBND phường T, quận B, Hà Nội trên cơ sở tự nguyện có tìm hiểu. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh H và chị T thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy việc thuận tình ly hôn của anh H và chị T là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

[2] ***Về con chung*****:** Anh H và chị T có hai con chung là:

- Cháu **Nguyễn Tự Gia B** - Sinh ngày: 30/11/2017;
- Cháu **Nguyễn Tự Quế C** - Sinh ngày: 25/07/2020;

Sau khi ly hôn, anh H sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Gia B, chị T sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Quế C. Việc cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] ***Về tài sản, nhà ở, nợ chung:*** Anh H và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh chị tự lo nơi ở sau ly hôn.

[4] ***Về lệ phí:*** Anh H và chị T tự nguyện chịu lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Tại Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 23 tháng 01 năm 2025, các đương sự đã tự nguyện ly hôn và thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ việc hôn nhân và gia đình.

Đã hết thời hạn 07 (*bảy*) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. ***Về quan hệ hôn nhân*****:** Anh Nguyễn Mạnh H và chị Hý A T thuận tình ly hôn.

1.2. ***Về con chung*****:** Anh H và chị T có hai con chung là:

- Cháu **Nguyễn Tự Gia B** - Sinh ngày: 30/11/2017;
- Cháu **Nguyễn Tự Quế C** - Sinh ngày: 25/07/2020;

Giao cháu Nguyễn Tự Gia B cho anh Nguyễn Mạnh H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Giao cháu Nguyễn Tự Quế C cho chị Hý A T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Anh Nguyễn Mạnh H và chị Hý A T tự thỏa thuận về việc cấp dưỡng nuôi con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xét.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung.

1.3. ***Về tài sản, nhà ở và nợ chung:*** Anh H và chị T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xét.

Anh chị tự lo nơi ở sau ly hôn.

1.4. ***Về lệ phí:*** Anh Nguyễn Mạnh H và chị Hý A T cùng tự nguyện chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Xác nhận anh chị đã nộp **300.000** (*Ba trăm nghìn*) đồng lệ phí ly hôn theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0075541 ngày 16/01/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- *Đương sự;*
- *VKSND quận B;*
- *UBND phường C;*
- *Lưu: HS, VP.*

THẨM PHÁN

Đặng Quỳnh C